

**BIÊN BẢN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

(Ban hành theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Thời gian: Ngày 21/05/2024
- Địa điểm: Tại Trường TH Đông Hải 1

Thành phần đoàn tự kiểm tra:

- Bà Phạm Thị Lý – Hiệu trưởng
- Bà Đinh Thị Vân – Phó Hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Hồng – Giáo viên phụ trách CNTT và 11 thành viên trong hội đồng tự đánh giá của trường Tiểu học Đông Hải 1

I. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

STT
Tiêu chí
Điểm tối đa
Điểm thành phần
Đoàn kiểm tra đánh giá
Mức độ
Ghi chú,
minh chứng
Minh chứng số

Chuyển đổi số trong dạy, học

1.

100

56

Mức độ 2

1.1.

Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)

Điều kiện bắt buộc

Mục 6/4 và mục 8 / 15 KH số 18/KH-THĐH1 ngày 7/10/2022 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.



1.2.

Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

Điều kiện bắt buộc

KH số 72/KH-THDDH1 ngày 10/8/2022 Kế hoạch dạy học trực tuyến năm 2022-2023; KH số 76/KH UDCNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.



3

1.3.

Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:

- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)

30

6/6 điểm

**Mức độ 1
(6 điểm)**

Mức độ 1: dưới 10 điểm

Mức độ 2: từ 10 -20 điểm

Mức độ 3: trên 20 điểm

Phần mềm dạy học Google meet,
Zoom meeting, Team

1.4.

- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).

- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:

- (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;
- (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;
- (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;
- (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.

0/24 điểm

Phần mềm kiểm tra đánh giá: <https://khaosat.me>

<https://forms.office.com>

1.5.

Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).

10

10 điểm

Mức độ: 3
(10 điểm)

Mức độ 1: dưới 4 điểm

Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm

Mức độ 3: trên 7 điểm

khooclieu2022@haian.edu.vn

Với 45 học liệu

<https://thdonghai1.haiphong.edu.vn>



1.6.

Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin:

5

tên giải pháp phần mềm)

20

5/15 điểm

**Mức độ: 1
(7 điểm)**

Mức độ 1: dưới 8 điểm

Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm

Mức độ 3: trên 14 điểm

Có KH tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh cuối năm 2022-2023 số 14/KH-THĐH1 ngày 15/4/2023.

<https://khaosat.me>

<https://forms.office.com>

1.7.

Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường

2/5 điểm

1.8.

Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu

Mức độ 3:
(20 điểm)

20
7/7 điểm

Mức độ 1: dưới 8 điểm

Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm

Mức độ 3: trên 14 điểm

Có 62/62 GV có tài khoản sử dụng trên hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn>
(danh sách đính kèm)

1.9.

- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học

7/7 điểm

58/62 GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới PP dạy học đạt 94%

(danh sách đính kèm)

Mức độ: 2
(13 điểm)

1.10.

- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử

6/7 điểm

55/62 GV (88%) xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử *(danh sách đính kèm)*

1.11.

Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:

- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học

20

8/8 điểm

Mức độ 1: dưới 8 điểm

Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm

Mức độ 3: trên 14 điểm

N39/39 phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet

(hình ảnh đính kèm)

1.12.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học¹

5/5 điểm

Có 1 phòng Tin học với 25 máy tính đảm bảo 2HS/máy
(*hình ảnh đính kèm*)

1.13.

- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)

0/5 điểm

Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong dạy học

2.

1 **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

9

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

100

85

Mức độ 3

2.1.

Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)

Điều kiện bắt buộc

Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: đ/c Phạm Thị Lý- Hiệu trưởng; th-donghai1ha@haian.edu.vn
ĐT 0762326068):

2.2.

Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

Điều kiện bắt buộc

- [Kế hoạch số 76/KH-THĐH1 ngày 20/9/2023](#) về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2022-2023



2.3.

Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):

- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường

70

8 điểm

<p>Mức độ: 2 55 điểm</p>

Mức độ 1: dưới 20 điểm

Mức độ 2: từ 20-50 điểm

Mức độ 3: trên 50 điểm

Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường thông qua phần mềm CSDL ngành <http://truong.haiphong.edu.vn/C2/DSHocSinh.aspx>

+ Quyết định số 36/QĐ-THĐH1 ngày 25/6/2023 ban hành quy chế quản lí, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu GD&ĐT



2.4.

- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)

11

8 điểm

<http://truong.haiphong.edu.vn/C1/DanhGiaDinhKy.aspx>

2.5.

- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử

File PDF: 3 điểm;

<http://truong.haiphong.edu.vn/C1/InHocBa.aspx>

2.6.

- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV

8 điểm

[https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList \(MISA QLCB\)](https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList (MISA QLCB))

<http://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSGiaoVien.aspx>

2.7.

- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất

8 điểm

<http://truong.haiphong.edu.vn/C1/HoSoTruongDetail.aspx>

2.8.

- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh

4 điểm

<http://truong.haiphong.edu.vn/giaoducthechat/c1/nhapthongtinsuckhoehocsinh.aspx>

2.9.

- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán

8 điểm

Phần mềm [MISA](#); [Mimosa](#)

2.10.

- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)

8 điểm

<http://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>

13

2.11.

Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:

- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)

30

8 điểm

Mức độ 3 30 điểm

Mức độ 1: dưới 10 điểm

Mức độ 2: từ 10-18 điểm

Mức độ 3: trên 18 điểm

Nhóm zalo chủ nhiệm, tạo QR...

Tỉ lệ tuyển sinh đạt 67% <http://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>

Thu tiền qua app Viettel Money

2.12.

- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:

12 điểm

2.13.

- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt

10 điểm

Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong quản trị CSGD

(Phụ lục minh chứng kèm theo: Có Không:)

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá: Về mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Đông Hải 1

Chuyển đổi số trong dạy, học: Mức độ 1: Mức độ 2: Mức độ 3:

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Mức độ 1: Mức độ 2: Mức độ 3:

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Lý

PHỤ LỤC CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO BIÊN BẢN

(Ngày 24 / 5/2024, tại Trường Tiểu học Đông Hải 1)

Mục 1.3:

- Phần mềm dạy học Google meet, Zoom meeting, Team
- Phần mềm kiểm tra đánh giá: <https://khaosat.me>. <https://forms.office.com>

Mục 1.4:

- khooclieu2022@haian.edu.vn
- <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn> , máy tính lưu hệ thống bài giảng

Mục 1.5:

- Có KH tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh cuối năm 2022-2023 số 14/KH-THĐH1 ngày 15/4/2023.
- <https://khaosat.me>
- <https://forms.office.com>

Mục 2.3:

- Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường thông qua phần mềm CSDL ngành <http://truong.haiphong.edu.vn/C2/DSHocSinh.aspx>
- Quyết định số 36/QĐ-THĐH1 ngày 25/6/2023 ban hành quy chế quản lí, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu GD&ĐT
- <http://truong.haiphong.edu.vn/C1/DanhGiaDinhKy.aspx>
- <https://haiphong.qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList> (MISA QLCB)
- <http://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSGiaoVien.aspx>
- <http://truong.haiphong.edu.vn/giaoducthechat/c1/nhapthongtinsuckhoehocsinh.aspx>
- Sổ khám sức khỏe của học sinh, tử thuốc tại phòng y tế

Mục 2.4:

- Nhóm zalo chủ nhiệm, tạo QR...
- Tỷ lệ tuyển sinh đạt 67% <http://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>
- Thu tiền qua app Viettel Money